TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 09/06/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Đại Huy**
- Ông **Phùng Xuân Phong**

Thư K4 phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hải P**, Thư K4 Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà **Đào Thanh Huyền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Hà Nội. Toà án nhân dân huyện B đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST- HS ngày 24/05/2022 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Anh D, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Thôn Bảo Lộc 3, xã V, huyện P2, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Đoàn Văn C, sinh năm: 1968; con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1970; Vợ: Đỗ Thị H, có 01 con 01 tuổi. Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 61 ngày 16/10/2015 của Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt D 6 năm tù về tội cướp tài sản. D đã chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 29/04/2019. Phần án phí D đã chấp hành xong ngày 20/11/2015. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến nay tại Trại Tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Quý P, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn Nghĩa Lộ, xã V, huyện P2, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Ngô Văn N, sinh năm: 1975; con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm:

1978; Vợ : Nguyễn Thị M (chưa đăng K4 KH), có 01con 01 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 68 ngày 11/04/2019 của Công an huyện P2 xử phạt P số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khoẻ người khác. Hiện bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến nay tại Trại Tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Chị Đỗ Thị T3, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Thôn La Xuyên, xã V3, huyện B, thành phố Hà Nội.

2. Anh Trần Văn V2, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Thôn Quang Ngọc, xã V3, huyện B, thành phố Hà Nội.

1. Ông Trần Văn K, sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Số 22/17 Phố Tiền Huân, phường VS, thị xã S, thành phố Hà Nội.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Anh Đoàn Văn K4, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Thôn Bảo Lộc 3, xã V, huyện P2, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1978 (Mẹ đẻ P)

Nơi cư trú: Thôn Nghĩa Lộ, xã V, huyện P2, thành phố Hà Nội

3. Đoàn văn C2, sinh năm 1968 (Bố đẻ D)

4. Đỗ Thị H4, sinh năm 2000. (Vợ D)

Nơi cư trú: Thôn Bảo Lộc 3, xã V, huyện P2, thành phố Hà Nội

(Anh V2, bà T4, ông C2, chị H4 có mặt; Chị T3, ông K, anh K4 vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau*:*

Đoàn Anh D và Ngô Quý P là bạn bè quen biết nhau. Do không có việc làm ổn định nên D rủ P đi trộm cắp xe máy để lấy tiền tiêu sài thì P đồng ý. Thực hiện ý định, D đến 01 cửa hàng tạp hoá ở thị xã Sơn Tây để mua dụng cụ cầm tay hình chữ "L" sử dụng làm vam phá khoá xe máy và mang theo quần áo, giày, mũ bảo hiểm, 01 chiếc cờ lê cỡ "10-14", 01 BKS xe máy số 29E2-101.78 cất giấu tại cánh đồng thôn Võng Nội, xã V, huyện P2, Hà Nội.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, D và P rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại khu vực B. Sau đó, P điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu đỏ, BKS: 29X7-7213 xe của bà T4 là mẹ P đi đón D ở khu vực bãi đất trống gần nhà D rồi đi đến

cánh đồng thôn Võng Nội nơi D dấu quần áo và công cụ đi trộm cắp để lấy quần áo và số công cụ trên. Tại đây, cả hai tháo bỏ biển kiểm soát của xe và gắn chiếc BKS: 29E2-101.78 vào xe để tránh bị phát hiện khi đi trộm cắp. Sau khi chuẩn bị xong quần áo và công cụ, cả hai đi lên khu vực B tìm K xe máy có sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực cánh đồng thôn La Xuyên, xã V3 thì phát hiện thấy chiếc xe máy Honda Wave anpha màu trắng BKS: 29E1-951.29 của chị Đỗ Thị T3 để ở trên đường nội đồng. Quan sát không có ai trông coi xe và xung quanh cũng không có người qua lại, P dừng xe cách chiếc xe máy của chị T3 khoảng 2-3m để cảnh giới. D đi bộ đến gần chiếc xe máy của chị T3 thì thấy chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện của xe nên D mở khoá và lên xe nổ máy để đi. Lúc này, chị T3 phát hiện D và P trộm cắp xe nên tri hô và cùng người dân đuổi bắt. D điều khiển chiếc xe của chị T3 bỏ chạy thoát về P2. Về phía P trong quá trình bỏ chạy đã bị một số người dân bắt được và đưa về trụ sở công an xã V3 để giải quyết. Đến ngày 15/01/2022, D đã đến cơ quan CSĐT để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave anpha màu trắng, BKS* 29E1-951.29*, số khung: 674524, số máy: 674635, xe đăng K4 lần đầu năm 2015, xe đã qua sử dụng: 12.000.000 đồng (xe không bị mất giấy tờ đăng K4).*

Tại cơ quan CSĐT, D và P còn khai nhận trong ngày 12/01/2022 đã thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 11/01/2022, D nhắn tin cho P qua ứng dụng messenger của facebook hẹn P hôm sau đón D tại khu đất tái định cư thôn Bảo Lộc, xã V, huyện P2 để đi trộm cắp tài sản thì P đồng ý. Khoảng 7 giờ ngày 12/01/2022, P điều khiển xe máy Honda Wave anpha, màu trắng BKS: 29V3-390.70 đến điểm hẹn đón D. Sau đó, cả hai đi đến cánh đồng thôn Võng Nội để lấy các công cụ mà D đã giấu trước đó. Tại đây, D đưa cho P cờ lê và chiếc biển kiểm soát xe máy để P thay vào xe máy của P. Cả hai thay quần áo mà D đã chuẩn bị trước đó để tránh bị phát hiện trong quá trình đi trộm cắp tài sản. Sau đó, D và P đem quần áo vừa thay cùng với BKS: 29V3-390.70 và chiếc cờ lê cất giấu trong chiếc thùng nhựa ở gần đó đồng thời lấy chiếc vam phá khoá hình chữ "L" mang theo làm công cụ trộm cắp. P điều khiển xe máy chở D đi theo đường đê Đại Hà lên địa bàn huyện B để tìm K tài sản trộm cắp. Khi đi đến đường mương TH2 T3ộc địa phận thôn Kiều Mộc, xã Cổ Đô, huyện B, P phát hiện 1 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, BKS: 29V1-74461 của anh Trần Văn V2 để dưới gốc cây bên đường. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi, D bảo P đi đến cách chiếc xe này khoảng 2m và đứng cảnh giới. Còn D đi đến chiếc xe dùng vam chữ "L" phá ổ khoá điện của xe. Sau đó, D lên xe nổ máy

và điều khiển xe đi về huyện P2, P cũng đi ngay theo sau. Trên đường di, D gọi điện thoại cho Đoàn Văn K4 làm nghề T3 mua phế liệu để đặt vấn đề bán chiếc xe trên thì K4 đồng ý. D hẹn K4 đến nghĩa trang thôn Bảo Lộc để giao dịch. Khi D và P đi về đến khu vực đê T3ộc xóm 8, xã V, huyện P2 thì D bảo P đứng chờ để D đi vào khu vực nghĩa trang bán xe. Tại đây, D đã bán chiếc xe trên cho K4 với giá 6.500.000đ.

Kết luận định giá số: 10 ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, BKS: 29V1-74461, số khung 0576222, số máy 2174992 bị mất trộm ngày 12/01/2022 tại xã Cổ Đô, huyện B, xe đăng K4 lần đầu năm 2021: 17.000.000 đồng (xe không bị mất giấy tờ đăng K4)*

Vụ thứ 2: Sau khi bán xe cho K4 xong, khoảng 13h30 cùng ngày, D và P tiếp tục đi dọc đê Đại Hà lên thị xã Sơn Tây để tìm K tài sản trộm cắp. Khi đi đến phố Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, cả hai phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 29U1-145.29 của ông Nguyễn Văn K đang dựng ở lề đường. P điều khiển xe đi qua đi lại nhiều lần để quan sát xem có ai trông giữ chiếc xe trên không. Sau khi thấy không có người trông giữ, P dừng xe cách chiếc xe trên khoảng 2-3m để cảnh giới. D tiếp tục dùng vam chữ "L" để phá ổ khoá điện của chiếc xe và nổ máy điều khiển xe đi về P2. P thấy vậy cũng đi theo sau. Sau đó, D tiếp tục liên hệ và bán chiếc xe cho K4 như lần trước với giá 4.500.000đ.

Thực hiện xong 2 vụ trộm trên, D và P đi về khu vực cánh đồng thôn Võng Nội, xã V, huyện P2 để thay quần áo và đổi lại biển kiểm soát xe. Số quần áo vừa thay cùng với các công cụ sử dụng để đi trộm cắp xe được cả hai cất giấu trong thùng nhựa ở gần đó và đi về. Đến tối cùng ngày, D đã chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho P số tiền 4.500.000đ còn 6.500.000đ D giữ lại cho mình. Số tiền này D và P đều đã tiêu sài hết.

Kết luận định giá tài sản số: 04 ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Thị xã Sơn Tây kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen, BKS 29U1-145.29, số khung 116852, số máy 5116868, đã qua sử dụng, trước khi mất vẫn hoạt động bình thường: 7.000.000 đồng (xe không bị mất giấy tờ đăng K4)*

Đối với Đoàn Văn K4 là người mà D khai đã mua số xe máy trộm cắp được tuy nhiên K4 không thừa nhận việc mua xe máy của D. Tuy nhiên, việc mua bán chỉ có D và K4 biết, hiện không T3 được xe bị mất. Do không có đủ tài liệu, chứng cứ khác nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý K4 trong vụ án này.

Đối với chiếc BKS: 29E2 -101.78, cơ quan CSĐT đã ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số: 849 ngày 24/02/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *biển số xe mô tô 29E2 -101.78 gửi đến*

giám định có đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu khác với đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu ở biển số xe mô tô do công ty TNHH MTV Nam Triệu – Bộ Công an cung cấp". Tuy nhiên, do D nhặt được chiếc BKS này ở đường và không biết đây là BKS giả nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án là có căn cứ.

Về dân sự: Ngày 20/02 và 23/03/2022, gia đình D và P đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn V2 số tiền 17.000.000đ, bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 10.000.000đ nên anh V2, ông K không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Chị Đỗ Thị T3 đã được cơ quan CSĐT trao trả chiếc xe máy nên không có yêu cầu gì về dân sự

Về vật chứng đã tạm giữ gồm:

- *01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng trong có chứa sim số 0338316822 và 0972235872 tạm giữ của Ngô Quý P*

- *01 ĐTDĐ nhãn hiệu Viettel có chứa sim số 035998383 và 01 ĐTDĐ Iphone 11 Pro max màu vàng không gắn thẻ sim tạm giữ của Đoàn Anh D.*

- *01 chiếc cờ lê 02 đầu cỡ* "*10-14*", 01 quần bò màu đen có diện (100cm x 40cm) phần trong, cạp quần có in chữ COOL TEMPO Tean ĐEXGa; 01 áo khoác gió màu đen: 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai loại mũ thể thao màu đen có ghi chữ Nike; 01 đôi giày thể thao nam màu xanh đen, đế màu trắng, có in chữ adidas gần gót T3 giữ của Ngô Quý P.

- 01 BKS 29E2 -101.78

- 01 xe máy Yamaha Sirius màu đỏ không gắn BKS tạm giữ của P.

- 01 BKS 29X7-7231

Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đã ra quyết định chuyển vật chứng để chuyển số vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Đoàn Anh D, Ngô Quý P về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đoàn Anh D, Ngô Quý P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; Điểm b, s , r khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Anh D từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Quý P từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng vụ án: Tịch T3 tiêu hủy:

- 01 chiếc cờ lê 02 đầu cỡ "10-14", 01 quần bò màu đen có diện (100cm x 40cm) phần trong, cạp quần có in chữ COOL TEMPO Tean ĐEXGa; 01 áo khoác gió màu đen: 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai loại mũ thể thao màu đen có ghi chữ Nike; 01 đôi giày thể thao nam màu xanh đen, đế màu trắng, có in chữ adidas gần gót T3 giữ của Ngô Quý P.

- 01 Biển kiểm soát: 29E2 -101.78.

Tịch T3 phát mãi sung quỹ Nhà nước:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng trong có chứa sim số 0338316822 và 0972235872 tạm giữ của Ngô Quý P

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Viettel có chứa sim số 035998383T3 giữ của Đoàn Anh D.

Trả cho chị H4 01 ĐTDĐ Iphone 11 Pro max màu vàng không gắn thẻ sim tạm giữ của Đoàn Anh D

Trả cho bà T4 01 xe máy Yamaha Sirius màu đỏ, không gắn BKS tạm giữ của P và 01 BKS 29X7-7231

Về dân sự: Ngày 20/02 và 23/03/2022, gia đình D và P đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn V2 số tiền 17.000.000đ, bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 10.000.000đ nên anh V2, ông K không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Chị Đỗ Thị T3 đã được cơ quan CSĐT trao trả chiếc xe máy nên không có yêu cầu gì về dân sự. Nên không đề nghị giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn Anh D, Ngô Quý P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các nhân chứng và các tài liệu chứng cứ T3 thập được đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định cơ sở xác định: D và P cùng bàn bạc với nhau và đã chuẩn bị công cụ P tiện để đi trộm cắp. Ngày 13/01/2022, lợi dụng việc chị Đỗ Thị T3 dựng xe máy Honda Wave anpha màu trắng BKS: 29E1-951.29 tại đường nội đồng thôn La Xuyên, xã V3, huyện B không có ai trông giữ, Đoàn Anh D và Ngô Quý P đã lén lút mở khoá xe và nổ máy bỏ chạy để chiếm đoạt chiếc xe. Trị giá tài sản xác định là: 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*). Ngoài ra, trong ngày 12/01/2022, cũng với thủ đoạn tương tự, D và P đã lén lút dùng vam phá khoá để chiếm đoạt chiếc xe máy Wave anpha màu xanh BKS 29V1-744.61 của anh Trần Văn V2 tại xã Cổ Đô, huyện B và chiếc xe máy Honda Wave anpha màu đen BKS: 29U1-145.29 của ông Nguyễn Văn K tại Viên Châu, thị xã Sơn Tây. Trị giá của 2 chiếc xe lần lượt là 17.000.000đ và 7.000.000đ. Tổng số tài sản mà D và P đã chiếm đoạt là 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo Đoàn Anh D và Ngô Quý P đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Đoàn Anh D và Ngô Quý P thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa P. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục riêng và phòng ngừa C2.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Hai bị cáo Đoàn Anh D và Ngô Quý P cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, D là người chủ động chuẩn bị công cụ phạm

tội từ trước, cả hai tháo bỏ BKS của xe và gắn chiếc BKS 29E2-101.78, sau đó các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài để bán lấy tiền tiêu xài. Do vậy, cần đánh giá vai trò đồng phạm của D và P là ngang nhau. Đây là đồng phạm giản đơn không phân công nhiệm vụ rõ ràng cho giữa các bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Anh D có một tiền án như phần căn cước, lý lịch đã nêu (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Đoàn Anh D và Ngô Quý P phạm tội hai lần trở lên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Anh D và Ngô Quý P có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả. Người phạm tội tự thú. Bị cáo D ra đầu thú. Các bị cáo được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm b, s, r khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D còn được hưởng tình tiết theo quy định khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án, qua phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Đoàn Anh D và Ngô Quý P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại khoản 5, Điều 173 BLHS 2015 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy bị cáo D, P có điều kiện kinh tế khó khăn nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3].Về dân sự: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Đỗ Thị T3 trao chiếc xe máy mà D và P đã lấy trộm. Gia đình của D và P đã bồi thường cho anh Trần Văn V2 số tiền 17.000.000đ, bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 10.000.000đ nên anh V2, ông K không có yêu cầu gì khác về dân sự. Nên không xem xét giải quyết.

Đối với Đoàn Văn K4 là người mà D khai đã mua số xe máy trộm cắp được tuy nhiên K4 không thừa nhận việc mua xe máy của D. Việc mua bán chỉ có D và K4 biết, hiện không T3 được xe bị mất. Do không có tài liệu, chứng cứ gì khác nên cơ quan CSĐT không xử lý K4 trong vụ án là có căn cứ.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch T3 tiêu hủy:

- 01 chiếc cờ lê 02 đầu cỡ "10-14", 01 quần bò màu đen có diện (100cm x 40cm) phần trong, cạp quần có in chữ COOL TEMPO Tean ĐEXGa; 01 áo khoác gió màu đen: 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai loại mũ thể thao màu đen có ghi chữ Nike; 01 đôi giày thể thao nam màu xanh đen, đế màu trắng, có in chữ adidas gần gót T3 giữ của Ngô Quý P.

- 01 Biển kiểm soát: 29E2 -101.78.

Tịch T3 phát mãi sung quỹ Nhà nước:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng trong có chứa sim số 0338316822 và 0972235872 tạm giữ của Ngô Quý P.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Viettel có chứa sim số 035998383T3 giữ của Đoàn Anh D .

Trả cho chị H4 01 ĐTDĐ Iphone 11 Pro max màu vàng không gắn thẻ sim tạm giữ của Đoàn Anh D

Trả cho bà T4 01 xe máy Yamaha Sirius màu đỏ không gắn BKS tạm giữ của P và 01 BKS 29X7-7231

[5].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố : bị cáo **Đoàn Anh D** , bị cáo **Ngô Quý P** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Xử :

1. Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm b, s, r, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm h, g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt : Bị cáo **Đoàn Anh D 18** *(Mười tám)* tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày 15/01/2022.

2. Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm b, s, r khoản 1, Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Quý P 15** *(Mười lăm)* tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày 13/01/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3.Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc cờ lê 02 đầu cỡ "10-14", 01 quần bò màu đen có diện (100cm x 40cm) phần trong, cạp quần có in chữ COOL TEMPO Tean ĐEXGa; 01 áo khoác gió màu đen: 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai loại mũ thể thao màu đen có ghi chữ Nike; 01 đôi giày thể thao nam màu xanh đen, đế màu trắng, có in chữ adidas gần gót T3 giữ của Ngô Quý P. 01 Biển kiểm soát: 29E2 -101.78.

Tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng trong có chứa sim số 0338316822 và 0972235872 tạm giữ của Ngô Quý P.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Viettel có chứa sim số 035998383 T3 giữ của Đoàn Anh D.

Trả cho chị Đỗ Thị H4 01 ĐTDĐ Iphone 11 Pro max màu vàng không gắn thẻ sim tạm giữ của Đoàn Anh D.

Trả cho bà Nguyễn Thị T4 01 xe máy Yamaha Sirius màu đỏ không gắn BKS và 01 BKS 29X7-7231 tạm giữ của P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B ngày 01/06/2022)

4. Án phí: Bị cáo Đoàn Anh D, Ngô Quý P mỗi bị cáo phải nộp 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo D, Bị cáo P, bà T4, chị H4, anh V2, ông C2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị T3, ông K, anh K4 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T3ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- T.H.A huyện Ba Vì;
-Những ng- ời tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

Đặng Trung Thành